TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 08-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Luyến;
Bà Dương Thị Thoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1966; tên gọi khác: Không; sinh trú quán: Thôn Hoàng Long, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Nguyễn Văn H và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Vũ Thị Đ – Sinh năm: 1977 – Địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện N, Thanh Hóa; Vắng mặt;

2/ Anh Mai Văn B – Sinh năm: 1984 – Địa chỉ: Xóm 7, xã Y, huyện N, Thanh Hóa; Vắng mặt;

+ Người làm chứng: Anh Dương Văn T – Sinh năm: 1992 – Địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện N, Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16^{h}05’ ngày 23/12/2018, tổ Công tác Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an xã Nga Thủy kiểm tra cư

trú nơi ở của Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 tại xóm Hoàng Long – xã T – huyện N – Thanh Hóa. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện tại phòng hát karaoke có 01 đôi nam nữ là: Vũ Thị Đ và Mai Văn B đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm, tạm giữ 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã xé có dòng chữ Condom Hualei; Nguyễn Thị M đã giao nộp cho tổ công tác số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động màu tím bạc, nhãn hiệu VIETTEL, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0332569548; chị Vũ Thị Đ giao nộp cho tổ công tác 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu BUK gắn sim số thuê bao: 0974 249 659.

Sau đó tổ kiểm tra đã tiến hành bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn xử lý theo quy định.

Đến 18h50' cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm mà bản thân đã thực hiện vào chiều ngày 23/12/2018 tại nhà ở của mình.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Do chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1977 (tên thường gọi là T) ở xóm 8 – xã T - huyện N – Thanh Hóa và Nguyễn Thị M có quen biết nhau từ trước, trong một lần gặp nhau chị Đ cho M số điện thoại của mình, số thuê bao 0974 249 659 và nói "khi nào có khách đến uống nước và có nhu cầu mua dâm, thì gọi điện cho tôi", M đồng ý.

Khoảng 15h30' ngày 23/12/2018, anh Mai Văn B, sinh năm 1984, trú tại xóm 7 – xã Y - huyện N – Thanh Hóa rủ anh Dương Văn T, sinh năm 1992, trú tại xóm 6 – xã T - huyện N – Thanh Hóa đi mua dâm, được anh T đồng ý. Do trước đó có nghe bạn bè nói chuyện về quán nước ở xã T, gần B có gái (tức gái bán dâm) nên anh B chở anh T đi xã T – huyện N để tìm gái bán dâm. Khi đến quán bán hàng của gia đình Nguyễn Thị M ở thôn Hoàng Long – xã T – huyện N – Thanh Hóa, anh B và anh T vào quán gọi nước ra uống, trong lúc ngồi uống nước nói chuyện, anh B hỏi M "quán nhà chị có người để tâm sự không" tức "có gái bán dâm không", M hiểu ý anh B nên trả lời "có". Anh B hỏi giá bao nhiêu tiền cho một lần mua dâm, M trả lời 350.000đ cho một người một lần mua dâm và trả cho M 50.000đ tiền nước hai người đã uống, được anh B đồng ý. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, M dùng điện thoại di động có số thuê bao 0332 569 548 gọi điện thoại cho chị Vũ Thị Đ số thuê bao 0974 249 659 nói nội dung có khách đến mua dâm, chị Đ hiểu và đồng ý. Khi chị Đ đến bán dâm, anh B và anh T nói với M gọi thêm người, thì M nói "không có ai cả". Anh B đồng ý mua dâm với chị Đ nên đưa cho M tờ tiền mệnh giá 500.000đ, nhận tiền xong M lấy 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đưa cho chị Đ đồng thời hướng dẫn chị Đ và anh B vào phòng hát karaoke cũ của gia đình M để thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Còn anh T lúc này ngồi tại gian bán hàng chờ anh B, sau đó anh T lấy xe đi ra ngoài đón bạn, nhưng điện thoại hết pin không gọi được nên anh T quay lại nhà M để mượn sạc điện thoại. Đến 16h05' cùng ngày tổ công tác của Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an xã Nga Thủy kiểm tra, lập biên bản vi phạm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã xác định được số tiền 500.000đ anh B đưa cho M trong đó có 300.000đ là tiền mua

dâm, M sẽ đưa cho chị Đ khi việc mua bán dâm thành công, 50.000đ là tiền M được hưởng lợi từ việc cung cấp bao cao su và địa điểm mua bán dâm, 50.000đ anh B trả tiền nước, còn lại 100.000đ M chưa trả lại tiền thừa cho anh B, Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Vũ Thị Đ và anh Mai Văn B.

Số vật chứng gồm: 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã xé, có dòng chữ Condom Hualei; số tiền 500.000đ; 01 điện thoại di động màu tím bạc, nhãn hiệu VIETTEL, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu BUK gắn sim số: 0974 249 659. Hiện đang nhập kho, quỹ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNS-TA ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị M về tội "Chứa mại dâm", theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Chứa mại dâm". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ; 01 điện thoại di động màu tím bạc, nhãn hiệu VIETTEL, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu BUK gắn sim số: 0974 249 659. Trả lại cho anh Mai Văn B số tiền 100.000đ; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M 50.000đ anh T và anh B uống nước. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã xé, có dòng chữ Condom Hualei.

Bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trái pháp luật trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người làm chứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Lời khai báo của bị cáo Nguyễn Thị M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Với thái độ coi thường pháp luật, không chịu lao động nhưng lại muốn hưởng thụ cao bằng cách thu lợi bất chính trên thân

thể người khác. Chiều ngày 23/12/2018, Nguyễn Thị M đã dùng nơi ở của mình tại thôn Hoàng Long, xã T, huyện N, Thanh Hóa làm địa điểm mua bán dâm. Khi Đ đến nhà, M đã cung cấp bao cao su, sắp xếp địa điểm để Đ bán dâm cho anh B, bị cáo M thu lời bất chính 50.000đ. Đến 16h05' cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp với công an xã Nga Thủy kiểm tra lập biên bản vi phạm, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu Condom Hualei. Sau đó Nguyễn Thị M giao nộp số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động màu tím bạc nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0332569548; Vũ Thị Đ giao nộp 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu BUK gắn sim số: 0974 249 659.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNS-TA ngày 15/3/2019 của VKSND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị M về tội " chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất vụ án và hậu quả đối với xã hội mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam. Do đó, để giáo dục người phạm tội, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ TNHS: thành khẩn khai báo và đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng theo quy định của Luật cư trú.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. HĐXX nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà lên cho bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo làm nghề tự do, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: HĐXX nhận thấy rằng: Số tiền 350.000đ là tiền do bị cáo M phạm tội mà có; 01 điện thoại di động màu tím bạc, nhãn hiệu VIETTEL, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu BUK gắn sim số: 0974 249 659 là phương tiện bị cáo M và Vũ Thị Đ dùng để liên lạc cho việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã xé, có dòng chữ Condom Hualei là số vật chứng thu được sau khi Vũ Thị Đ bán dâm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho anh Mai Văn B số tiền 100.000đ là số tiền thừa trong tổng số tiền 500.000đ anh B đưa cho bị cáo M nhưng M chưa trả lại cho anh B; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M 50.000đ là tiền anh T và anh B uống nước.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của KSV đối với bị cáo là phù hợp, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Thị M, tại CQĐT cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: lời khai, lời trình bày có trong hồ sơ là trung thực, cam đoan không khai báo gian dối.

[7] HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: "Chứa mại dâm ".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr□ờng hợp ng□ời đ□ợc h□ởng án treo thay đổi nơi c□ trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 350.000đ; Trả lại cho anh Mai Văn B số tiền 100.000đ; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M 50.000đ theo phiếu ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 18/3/2018 của Công an huyện Nga Sơn tại kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn đơn vị nhận tiền là Chi cục thi hành án huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu tím bạc, nhãn hiệu VIETTEL, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu BUK gắn sim số: 0974 249 659. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su màu trắng, đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé, có dòng chữ Condom Hualei theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp án phí HSST là 200.000đ.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ□ợc bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Văn Tuyển